|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: | Ngày soạn: |

Tiết theo KHBD:

**BÀI: ÔN TẬP CHƯƠNG VI**

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. Mục tiêu: WCD644**

**1. Về kiến thức:**

- Ôn tập, củng cố lại các kiến thức về phân số, các phép toán về phân số và hai bài toán về phân số.

- Rèn luyện kĩ năng so sánh, tính toán với phân số, trình bày bài toán có lời văn.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được định nghĩa phân số, hai phân số bằng nhau, cách so sánh phân số, các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia phân số, tìm giá trị phân số của một số cho trước, tìm một số biết giá trị phân số của số đó.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích tổng hợp, khái quát hóa… để giải các bài tập về phân số, giải quyết một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (3 phút)**

**a) Mục tiêu:** Nhắc lại các bài học đã học trong chương VI.

**b) Nội dung:** HS nhắc lại được các bài học đã học trong chương này: Mở rộng phân số, phân số bằng nhau; So sánh phân số, hỗn số dương; Phép cộng và phép trừ phân số; Phép nhân và phép chia phân số; Hai bài toán về phân số.

**c) Sản phẩm:** HS trình bày được các bài học đã học trong chương.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** - GV yêu cầu HS trình bày các đơn vị kiến thức đã học trong chương VI.**\* HS thực hiện nhiệm vụ:** - HS thực hiện yêu cầu trên.**\* Báo cáo, thảo luận:** - HS đứng tại chỗ trình bày phần trả lời.- Các bạn khác theo dõi và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định:** - GV nhận xét và chốt kiến thức. | **Các bài học đã học trong chương VI:**1. Mở rộng phân số. Phân số bằng nhau.2. So sánh phân số. Hỗ số dương.3. Phép cộng và phép trừ phân số.4. Phép nhân và phép chia phân số.5. Hai bài toán về phân số. |

**2. Hoạt động 2: Hệ thống kiến thức (10 phút)**

**a) Mục tiêu:** Hệ thống lại các kiến thức đã học trong toàn chương thông qua hoạt động nhóm.

**b) Nội dung:** HS trình bày định nghĩa phân số, quy tắc bằng nhau, hai tính chất cơ bản, rút gọn và quy đồng phân số, so sánh hai phân số, các thành phần của hỗn số, các phép toán về phân số, hai bài toán cơ bản về phân số.

**c) Sản phẩm:** HS trình bày ra bảng nhóm của từng nhóm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- GV chia lớp thành 4 nhóm làm theo yêu cầu sau:Nhóm 1: Hãy trình bày định nghĩa phân số, quy tắc bằng nhau, hai tính chất cơ bản của phân số, rút gọn phân số.Nhóm 2: Hãy trình bày các bước quy đồng phân số, cách so sánh hai phân số, các thành phần của hỗn số.Nhóm 3: Hãy trình bày quy tắc cộng, trừ phân số, tính chất phép cộng phân số, bài toán 1 trong hai bài toán về phân số.Nhóm 4: Hãy trình bày quy tắc nhân, chia phân số, tính chất phép nhân phân số, bài toán 2 trong hai bài toán về phân số.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS hoạt động nhóm thực hiện theo yêu cầu trên, ghi ra bảng phụ của nhóm.**\* Báo cáo, thảo luận**- Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV đánh giá kết quả của các nhóm, chốt kiến thức. | **I. Kiến thức trong tâm.**1. Mở rộng phân số. Phân số bằng nhau.a) Định nghĩa phân số: Phân số  với là tử số và là mẫu số.b) Quy tắc bằng nhau: Với  nếu c) Hai tính chất cơ bản của phân số: \* \* (là ước chung của và )d) Rút gọn phân số:\* (là ước chung của và )\* Nếu và  chỉ có ước chung là  và  thì phân số  là phân số tối giản.2. So sánh phân số. Hỗn số dương.a) Cách quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số: B1: Tìm mẫu chung (thường là BCNN)B2: Tìm thừa số phụ.B3: Nhân cả tử và mẫu của mỗi phân số với thừa số phụ tương ứng.b) So sánh hai phân số: Trong hai phân số có cùng mẫu dương, PS nào có tử lớn hơn thì PS đó lớn hơn.c) Hỗn số gồm hai phần: phần nguyên và phần PS.3. Phép cộng và phép trừ phân sốa) Quy tắc cộng, trừ hai PS cùng mẫu:b) Quy tắc cộng, trừ hai PS không cùng mẫuc) Tính chất của phép cộng PS: giao hoán, kết hợp, cộng với .4. Phép nhân và phép chia phân số.a) Quy tắc nhân hai PSb) Quy tắc chia hai PSc) Tính chất của phép nhân PS: giáo hoán, hết hợp, nhân với , phân phối của phép nhân đối với phép cộng.5. Hai bài toán về phân số.Bài toán 1: Tìm  của một số cho trước ta tính .Bài toán 2: tìm một số biết  của số đó bằng , ta tính . |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (30 phút)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học để giải các bài tập trong SGK trang 27 và một số bài tập bổ sung.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập 6.45, 6.46, 6.48, 6.49 trong SGK trang 27 và một số bài tập bổ sung.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập 6.45, 6.46, 6.48, 6.49 trong SGK trang 27 và một số bài tập bổ sung.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi làm bài tập 6.45 SGK trang 27 và bài tập sau: **Bài tập bổ sung 1.** Tính giá trị biểu thức: , với **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện theo yêu cầu.- Nếu 2 bạn trong nhóm đã xong thì chuyển vở để kiểm tra cho nhau.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày, mỗi bạn làm một bài.- Với mỗi ý, GV yêu cầu một vài HS nêu dự đoán.- Các bạn khác quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1:**- GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **II. Bài tập.****Dạng 1: Bài tập tính toán.****Bài 6.45 SGK trang 27**Lời giảia)  b) **Bài tập bổ sung 1**Lời giảiVới ta có:  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:** - GV yêu cầu HS đọc đề bài tập 6.46 SGK trang 27 và làm bài.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện theo yêu cầu.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu 2 HS có lời giải khác nhau lên bảng trình bày bài.- Các bạn khác quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 2:**- GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 2: Bài toán có lời văn****Bài 6.46 SGK trang 27**Lời giảia)Sau hai ngày hộp sữa tươi còn lại:  (hộp sữa)b) Lượng sữa tươi còn lại là: (ml) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:** - GV yêu cầu HS đọc đề bài 6.48 SGK trang 27 và làm bài.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- HS thực hiện theo yêu cầu.**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- GV yêu cầu một HS khá giỏi lên bảng trình bày.- GV yêu cầu một vài bạn nêu dự đoán.- Các bạn khác quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 3:**- GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. Lưu ý: tính số giờ ngủ trung bình theo giờ trước rồi đổi ra ngày sẽ thuận lợi hơn. | **Bài 6.48 SGK trang 27****Lời giải**Ta có:  (ngày)Số giờ ngủ trung bình của con người là:  (giờ)Vì mỗi ngày có 24 giờ nên số ngày ngủ trung bình là:  (ngày) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:** - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi làm bài 6.49 SGK trang 27 và bài tập sau: **Bài tập bổ sung 2.** So sánh:a)  và  b)  và **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**- HS thực hiện theo yêu cầu.- Hướng dẫn, hỗ trợ bài 6.49: Sau khi quy đồng em tìm ra quy luật của dãy trên là gì? (các phân số cùng mẫu 40, tử PS sau kém tử PS trước là 3)**\* Báo cáo, thảo luận 4:**- GV yêu cầu 2 nhóm lên bảng trình bày, mỗi bạn trong nhóm làm một bài. - Các bạn khác quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 4:**- GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 3: Bài tập tổng hợp.****Bài 6.49 SGK trang 27**Lời giảiQuy đồng các phân số đã cho ta được:Hai phân số kế tiếp cần điền là: **Bài tập bổ sung 2**Lời giảia)  và Ta có: Vì nên . Vậy b)  và Ta có:  và  nên . Vậy . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 5:**- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 làm bài tập sau: **Bài tập bổ sung 3.** Tính giá trị biểu thức: **\* HS thực hiện nhiệm vụ 5:**- HS thực hiện yêu cầu trên.- Hướng dẫn, hỗ trợ: để tính nhanh biểu thức trên em sử dụng phương pháp nào? (triệt tiêu). Để có thể triệt tiêu được em cần làm gì? (kết hợp hợp lí)**\* Báo cáo, thảo luận 5:**- GV yêu cầu đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày.- GV yêu cầu một vài bạn nêu dự đoán kết quả.- Các bạn khác quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 5:**- GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài tập bổ sung 3**Lời giải     |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (2 phút)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về phân số để giải quyết bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** HS giải quyết bài tập sau: Một bể chứa  nước. Người ta bơm ra bể rồi thay vào nước sạch so với số nước còn lại. Hỏi số nước còn lại trong bể sau hai lần thay đổi ?

**c) Sản phẩm:** Đưa ra kết quả đúng và trình bày lời giải chính xác.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Giao nhiệm vụ 1**: Một bể chứa  nước. Người ta bơm ra bể rồi thay vào nước sạch so với số nước còn lại. Hỏi số nước còn lại trong bể sau hai lần thay đổi ?

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm ở nhà bài tập trên.

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để HS hiểu rõ nhiệm vụ.

**Giao nhiệm vụ 2**: Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc các kiến thức lí thuyết trong chương.

- Làm các bài tập 6.44, 6.47, 6.50 SGK trang 27.

- Chuẩn bị giờ sau: Các em hãy ôn lại kiến thức về số thập phân đã học ở Tiểu học và đọc trước nội dung bài 28: Số thập phân trong SGK trang 28.